

Số: 75/2026/QĐST-DS

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 06 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ dân sự thụ lý số: 429/2026/TLST-DS, ngày 02 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P

Địa chỉ: Tòa nhà T, Số A, T, Phường A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Kiều Quang H, sinh năm 1980

Địa chỉ: C L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Lê Việt H1, sinh năm 1985; Số CCCD: 038185015484

Địa chỉ: Số nhà H, T, Phường H, tỉnh Thanh Hóa;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nghĩa vụ thanh toán số tiền vay:

Theo Hợp đồng tín dụng số 0244/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 27/10/2022; kèm theo các khế ước nhận nợ số 0244.1/2022/KUNN-OCB-CN ngày 14/11/2022, khế ước nhận nợ số 0244.2/2022/KUNN-OCB-CN ngày 06/12/2022, khế ước nhận nợ số 0244.3/2022/KUNN-OCB-CN ngày 06/12/2022 và Hợp đồng thế tín dụng ngày 05/11/2022. Tính đến ngày 04/6/2026, bà Lê Việt H1 còn nợ Ngân hàng TMCP P số tiền cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng: Dư nợ gốc quá hạn là 178.251.890 đ; Nợ lãi quá hạn là 4.964.842 đồng; Tổng = 183.216.732đ

- Hợp đồng thế tín dụng: Dư nợ gốc là 20.000.000đ đồng; Nợ lãi 16.705.678 đồng. Tổng = 36.705.678đ

Tổng cộng 2 khoản = là 219.922.410 đồng. (hai trăm mười chín triệu chín trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm mười nghìn đồng)

Số lãi phát sinh tiếp theo được tính từ ngày 05/6/2026 cho đến khi bà Lê Việt H1 trả hết nợ gốc theo lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0244/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 27/10/2022 và Hợp đồng thế tín dụng ngày 05/11/2022 ký kết giữa Ngân hàng TMCP P và bà Lê Việt H1.

2.2 Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp bà Lê Việt H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa kê biên xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 140(2) tờ bản đồ số 53; Địa chỉ: Một phần lô 450 CL11 MBQH 1413/QĐ-UBND (nay là: 88 Phố T) phường H, tỉnh Thanh Hóa, đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 755813, vào sổ cấp GCN số: CH13355 do UBND thành phố T cấp ngày 27/8/2020 mang tên Lê Việt H1 để đảm bảo thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP P.

Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bà H1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

2.4. Về án phí và lệ phí xem xét thẩm định:

* Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hai bên thỏa thuận bà Lê Việt H1 chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch = 5.498.000đ

Trả lại cho Ngân hàng TMCP P 5.936.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004298 ngày 29/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

* Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ: Các đương sự phải chịu 6.000.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Hai bên đương sự thỏa thuận bà Lê Việt H1 chịu toàn bộ và có trách nhiệm giao lại cho Ngân hàng TMCP P 6.000.000đ lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKS Khu vực 1 - Thanh Hóa;
- Thi hành án DS tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lan